**Môn học**: Toán  **Tiết 14**

**Tên bài họ**c: **TIA SỐ - SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU? (Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

 - Nhận biết được tia số.

Xác định được sổ trên tia số.

So sánh được các số dựa trên tia số.

Làm quen số liền trước, số liền sau, nhận biết quan hệ (lớn hơn, bé hơn) giữa số liền trước và số liền sau qua các trường hợp cụ thể.

Xác định được số liền ừước, số liền sau trên tia số.

**2. Phẩm chất, năng lực*:***

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề vàsáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

-Tư duylập luận toán học,mô hình hóa toán học,giải quyếtvấn đề toán học,giao tiếp toánhọc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); Tia số, thẻ từ dùng cho bài tập 2.

2. HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (2’)**- HS bắt bài hát- HD Nhóm hai HS dùng thước thẳng và bút chì vẽ lên giấy một đoạn thẳng dài 10 cm (một bạn vẽ, một bạn kiểm tra). -GV vào bài | **-**HS hát-HS vẽ |
| **2. Hình thành kiến thức mới (14’)** |
| Hoạt động: Giới thiệu tia sốGV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh trong SGK (trang 28) để nhận biết:+Tính từ dưới lên, số khối lập phương lần lượt là 0, 1,2,3, ... , 12.+1 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 1.+2 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 2…+12 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đế 12+ 0 khối lập phương tươiig úng với điểm 0.+ Đoạn thẳng từ 0 tới 7 tương ứng với 7 khối lập phương.+Đoạn thẳng từ 0 tới 10 tương ứng với 10 khối lập phương.-GV giới thiệu: (gắn hoặc vẽ tia số lên bảng lớp)+ Người ta đã dùng tia số (chỉ vào hình) để biểu thị các số.+Tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch biểu thị một điểm thể hiện cho một số. Tia số bắt đầu từ số 0, cuối cùng có mũi tên.+Trên tia số, mỗi số khác 0 lớn hơn các số bên tói và bé hơn các số bên phải của nó+Nhiều khi tia số dài quá nên người ta chỉ vẽ một phần của tia số (HS quan sát hình ảnh các tia số trong phần thực hành - SGK trang 29).HS đọc các số trên tia số phần bài học.GV chọn một vài cặp số liền nhau trên tia số, yêu cầu HS dùng các từ “số liền trước, số liền sau” để nóiVí dụ: Số liền trước của 8 là 7.số liền sau của 7 là 8. | -HS quan sát nhận biết-HS đọc -HS nêu |
| **3. Thực hành(16’)****Bài 1:**HS đọc cá nhân, đọc cho bạn bên cạnh nghe; đọc cả lớp nghe.Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.Ví dụ: a) GV chỉ vào dấu hỏi ở vị trí số 9 và hỏi: số mấy? (9)Tại sao? (HS có thể trả lời theo các cách khác nhau: 8 rồi tới 9; số liền sau của 8 là 9). -GV nhận xét, sữa chữa  | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS trả lời-HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 2:**-Mỗi HS, tay trái chỉ vào số 37, tay phải chỉ vào số 40 và nói:37 bé hơn 40, 40 lớn hơn 37.(HS làm cá nhân) -GV hướng dẫn HS nhìn vào tia số để so sánh số.Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm dựa vào nhận xét trên.- GV nhận xét ,bổ sung  | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS khác nhận xét |
| **Bài 3:-**GV hướng đẫn HS chơi theo nhóm đôi:-GV viết số bất kì lên bảng lóp. Ví dụ: 24. +Tổ 1 và tổ2: viết thêm số liền trước của số đó vào bảng con.(24 23) +Tổ 3 và tổ 4: viết thêm số liền sau của số đó vào bảng con. (24 25)Viết thêm dấu vào để so sánh hai số.Ví dụ: 24 > 23 hoặc 24 < 25.-GVcho HS chơi:A: Viết số tuỳ thích.B : Viết số liền trước hoặc số liền sau của số bạn A vừa viết.GV cho vài nhóm đưa bảng lên trước lớp, cả lớp đọc và nhận xét.-HSnhận biết số liền trước bé hơn số liền sau, số liền sau lớn hơn số liền trước. -GV nhận xét ,bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS làm bài-HS khác nhận xét.-HS chơi |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(3’)** -GV nhận xét, tuyên dương- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………